

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 09- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân và bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 06/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST- HS, ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Lường Văn V và bà Quàng Thị Th; có vợ là Mai Thị Q (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 8, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trịnh Thế A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

2. Anh Trịnh Công M, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, Bắc Giang.

3. Ông Lường Văn V, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn H là công nhân xưởng 10 tại Công ty Newwing Tập đoàn Hồng Hải thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc tại đây, H phát hiện thấy ổ khóa tủ để đồ cá nhân của công nhân ở công ty có đặc điểm giống nhau, dùng một chìa khóa có thể mở được nhiều ổ khóa khác nhau nên đã nảy sinh ý định dùng chìa khóa của mình mở tủ cá nhân của các công nhân khác để trộm cắp tài sản.

Khoảng 18 giờ phút ngày 22/10/2019, H đi bộ một mình từ chỗ ở đến công ty để làm việc. Sau khi đến Công ty, H đi đến khu vực để tủ để đồ cá nhân, quan sát thấy xung quanh vắng người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H thấy ngăn tủ có số hiệu 708- 001- 20 của anh Nguyễn Đình Tài, ổ khóa có đặc điểm giống với ổ khóa của mình nên đã lấy chiếc chìa khóa tủ để đồ của H tra vào ổ khóa vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa. Sau khi mở khóa thành công, H mở cánh tủ ra thì thấy trong tủ có quần áo và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 7, màu đen, H lấy chiếc điện thoại cất trong túi quần đang mặc rồi tiếp tục mở 02 ngăn tủ lân cận nhưng không tìm được tài sản gì. Sau đó H khóa các ngăn tủ này như ban đầu lại nhằm tránh sự phát hiện. Sau đó, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cất giấu vào tủ đồ cá nhân của mình rồi đến xưởng làm việc như bình thường. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 23/10/2019, H mở tủ cá nhân của mình lấy chiếc điện thoại trộm cắp được đem về phòng trọ. Tại đây, H lấy điện thoại kiểm tra thì thấy điện thoại đã được đặt mật khẩu không sử dụng được nên H đã tháo sim để lại phòng trọ rồi đem chiếc điện thoại này đến bán cho anh Trịnh Thế Anh và anh Trịnh Công Minh đều là chủ cửa hàng điện thoại là “Dũng Apple” ở thôn My Điền 2, xã Hoàng Ninh, huyện V, tỉnh Bắc Giang được số tiền 800.000 đồng.

Ngày 26/10/2019, anh Nguyễn Đình Tài có đơn trình báo Công an huyện V về việc bị mất trộm tài sản. Hồi 19 giờ 20 phút ngày 26/10/2019, H đến Đoàn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 (một) chìa khóa tủ để đồ cá nhân bằng kim loại, màu trắng. Cùng ngày 26/10/2019, anh Trịnh Thế Anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số imeil 355338081234374.

Ngày 29/10/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen có trị giá 4.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Lường Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Ông Lường Văn Việt là bố đẻ của bị cáo đã giao nộp 01 biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V với nội dung là ông Việt nộp số tiền 1.000.000đ để khắc phục hậu quả và nộp tiền án phí hình thay bị cáo H.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 07 đến 09 tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản, công cụ thực hiện tội phạm, quá trình đi tiêu thụ tài sản hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2019, tại phòng để tủ đồ cá nhân của công nhân tại Công ty Newwing- Tập đoàn Hồng Hải thuộc Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Lương Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng chẵn) của anh Nguyễn Đình Tài, sinh năm 1999 trú tại xóm 8, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động để gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo ra đầu thú. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản có giá trị không lớn; tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo không cao. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng có nơi cư trú, có nghề nghiệp ổn định; có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vừa thể hiện sự khoan hồng vừa phù hợp quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tài sản để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 800.000đ theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Thế Anh và anh Trịnh Công Minh mỗi người 400.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ, ông Lường Văn Việt đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 28/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại 01 điện thoại di động và 01 sim điện thoại. Nên không cần xem xét xử lý đối với những vật chứng này.

Chiếc khóa là tài sản của người bị hại không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại tài sản; chìa khóa là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải Lương Văn H phải bồi thường cho anh Trịnh Thế Anh 400.000đ; bồi thường cho anh Trịnh Công Minh 400.000đ; được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ do ông Lương Văn Việt đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000714 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa tủ nhãn hiệu Việt Nhật và 01 chìa khóa bằng kim loại, màu trắng.

Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đ do ông Lương Văn Việt đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000714 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; người bị hại; lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã lý

Thân Văn Hiếu

